

Bản tin chứng khoán

Trong số này

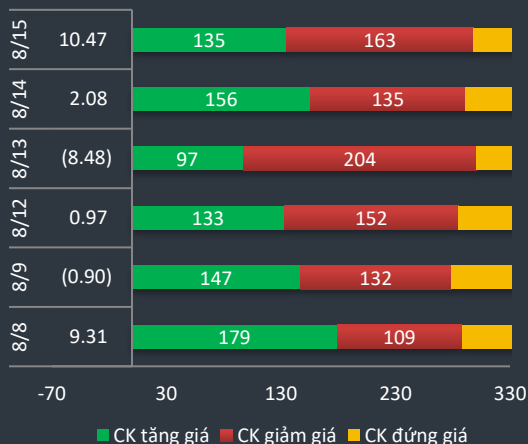
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường



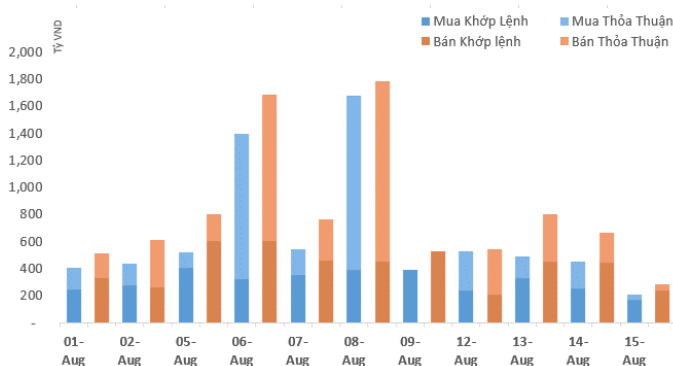
Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

MSN	13.7
DRC	6.2
VCB	6.2
VNM	6.1
MSH	4.2
NVL	3.4
PHR	(1.7)
DPM	(1.8)
HVN	(1.9)
SGN	(2.0)
NT2	(2.7)
HAG	(3.1)
GAS	(3.1)
VNC	(3.3)
PLX	(5.0)
SSI	(6.2)
VRE	(8.6)
VCS	(8.8)
VJC	(38.7)
HPG	(46.9)

Thị trường đã có một phiên giao dịch kịch tính và đóng cửa vô cùng ngoạn mục với chỉ số Vnindex từ mức giảm gần 20 điểm chuyển sang tăng hơn 10 điểm. Câu chuyện biến động chỉ số DJ liên tục của phố Wall không còn gây ảnh hưởng quá lớn đến thị trường trong nước nhưng rõ ràng sau khi bị rơi thẳng đứng đến 800 điểm đêm hôm trước thì đó là cú sốc thật sự. Như một hiệu ứng chung lo sợ kiểu domino lan rộng đầu phiên giao dịch, nhà đầu tư nhanh tay bán mạnh để hạn chế thu lỗ đã dồn nén chỉ số rơi xuống rất sâu về 950. Chính cú rơi quá nhanh này đã làm giá nhiều cổ phiếu trở nên quá hấp dẫn. VHM, VRE đều đã giảm gần 10% kể từ cuối tháng 7. Nhóm cổ phiếu BĐS khu công nghiệp còn thảm hơn, có cổ phiếu mất gần 20% chỉ sau 4,5 phiên. Tiền trong thị trường vốn đang dồi dào vì vậy ngay khi chỉ số có dấu hiệu hạ nhiệt từ mức giảm trên 15 điểm về 6,7 điểm thì nhà đầu tư bắt đầu tự tin giải ngân mạnh. Nhờ nhóm cổ phiếu blue chip hồi phục khá nhanh đặc biệt là VHM, VRE, VCB, SAB, VNM đã giúp thị trường đảo chiều ngoạn mục.

Khối ngoại trong ngày giao dịch khá ít vì vậy không tạo nên sự ảnh hưởng nhiều đến dòng tiền chung thị trường. Xu hướng bán ròng vẫn tiếp tục trong đó HPG và VJC bị bán ròng tổng cộng hơn 80 tỷ đồng. Phía mua ròng không nhiều ở một số cổ phiếu như MSN(13.7 tỷ), DRC(6.2 tỷ), VCB(6.2 tỷ), VNM(6.1 tỷ), VIC(5.1 tỷ).

Giao dịch mua bán ròng của khối ngoại



Vnindex 979.38

▲ +10.47 (+1.08%)

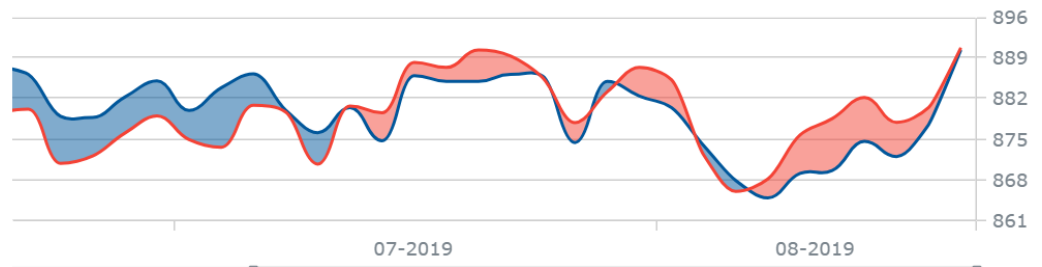
Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
EIB	18.0	900	5.26
VCB	79.0	2,700	3.54
SAB	285.0	8,000	2.89
NVL	61.9	1,700	2.82
VNM	122.0	3,300	2.78
VRE	35.4	700	2.02
VIC	121.0	2,400	2.02
STB	10.4	200	1.97
FPT	53.0	800	1.53
VHM	84.0	1,000	1.20
PNJ	86.6	900	1.05
MWG	120.0	1,100	0.93
DHG	95.0	800	0.85
TCB	21.0	150	0.72
MSN	76.1	500	0.66
VPB	19.3	50	0.26
SSI	21.9	50	0.23
KDH	23.5	50	0.21
HDB	26.4	50	0.19
MBB	22.3	-	-
BID	35.1	-	-
GAS	100.9	-	-
BHN	95.0	(100)	(0.11)
BVH	78.4	(100)	(0.13)
TPB	22.4	(50)	(0.22)
CTG	20.4	(100)	(0.49)
POW	12.8	(100)	(0.78)
HPG	23.3	(200)	(0.85)
VJC	130.3	(1,300)	(0.99)
HNG	18.4	(200)	(1.08)
ROS	26.4	(300)	(1.12)
PLX	61.5	(900)	(1.44)
HVN	38.6	(600)	(1.53)



Cú đảo chiều của Vnindex tạo một nền kéo dài từ 955 đến tận 980. Mức độ dao động của thị trường chứng khoán VN bắt đầu có dấu hiệu biến động mạnh không thua gì chỉ số DJ của Mỹ và ngày càng khó lường hơn. Tuy nhiên phiên hôm qua là ngày đáo hạn hợp đồng VN30F1908 vì vậy mọi thứ đảo lộn không phải là hoàn toàn ngẫu nhiên. Dù là một phiên rất ấn tượng và dòng tiền thị trường vẫn khá mạnh nhưng chúng tôi đang trở nên thận trọng hơn trong bối cảnh chung của kinh tế toàn cầu và liên hệ đến chứng khoán trong nước. Nhà đầu tư cần giữ vị thế tiền mặt cao hơn và các phiên xanh điểm là cơ hội giảm bớt tỷ trọng, đưa danh mục về ngưỡng an toàn.

VN30F1908 và VN30



HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PHR	4.05
LCM	4.84
TIP	4.92
VNE	5.02
EIB	5.26
QCG	5.68
CMX	5.78
EVE	6.14
VOS	6.47
CRC	6.86
SRC	6.87
BCG	6.90
HSL	6.90
VIS	6.99

Top tăng giá HNX

PVC	1.37
CAP	2.11
L14	2.49
VCR	2.51
VKC	2.56
TTH	2.78
TIG	3.23
MST	3.57
CDN	3.89
BAX	4.05
TVC	5.00
VE9	7.14
MBG	9.09

TNG - Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG - Lũy kế 7 tháng, TNG đạt doanh thu 2.613 tỷ đồng, hoàn thành 63% kế hoạch năm; lợi nhuận đạt 128 tỷ đồng, hoàn thành 62% kế hoạch năm. EPS 7 tháng đạt 2.055 đồng, tăng 12%.

MPC - CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú - Theo BCTC công ty mẹ quý II, doanh thu thuần đạt 2.952 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ 2018. Sau khi trừ các khoản chi phí công ty mẹ Minh Phú ghi nhận lãi sau thuế gần 185 tỷ đồng, tăng 46% so với cùng kỳ năm trước.

FMC - CTCP Thực phẩm Sao Ta - Ngày 26/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018 và chào bán cổ phiếu cho cổ đông, ngày đăng ký cuối cùng là 27/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán dự kiến từ 20/9/2019. Cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ 100:20, với giá 25.000 đồng/cổ phiếu, tương đương FMC sẽ phát hành thêm 8,04 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

TDC - CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương - Đã thông qua phương án mua lại 50 tỷ đồng trái phiếu trước hạn, tương đương 50 trái phiếu. Ngày mua trước 30/8/2019.

FCN - CTCP Fecon - Ngày 21/8 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 22/8. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 5% (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 5 cổ phiếu mới).

SCS - CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn - Đã thông qua việc phát hành 380.000 cổ phiếu ESOP với giá 48.000 đồng/cổ phiếu.

FLC - CTCP Tập đoàn FLC – HĐQT đã có thông báo đến Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSC) về việc hủy ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua hơn 299 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu vào 20/8 tới đây. Theo FLC, nguyên nhân hủy ngày đăng ký cuối cùng lần này để phù hợp với tình hình thực tế và hoạt động của Công ty.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 - Ngày 13/8, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HOSE) thông báo bổ sung cổ phiếu YEG vào danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ, do ghi nhận lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ trên Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2019 là con số âm (-102 tỷ đồng).



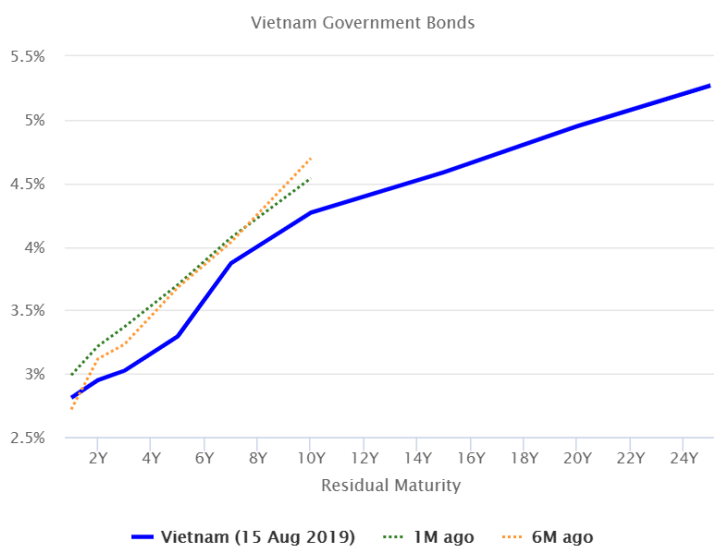
Biến động lợi suất trái phiếu Mỹ 2Y và 10Y

Spread United States 10 Years / United States 2 Years Bond



Trái phiếu Việt Nam

Vietnam Yield Curve - 15 Aug 2019



Kết quả giao dịch CW trong ngày

Mã CK	Cty PH	Thời hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá CS thực hiện	Giá CS hòa vốn (A)	Giá CW PH (B)	Giá CP cơ sở (C)	Giá CW Đóng cửa (D)	% trong ngày	KLGD	CW đã tăng (D)/(B)	Giá CS so với hòa vốn (C)/(A)	Ngày đáo hạn
CFPT1901	VND	3	2:01	45	48.8	1,900	53	4,100	-0.2%	77,32	116%	8.6%	11-09
CFPT1902	SSI	3	1:01	46	49.8	3,800	53	8,000	1.3%	78,24	111%	6.4%	30-09
CFPT1903	SSI	6	1:01	46	52	6,000	53	11,300	4.1%	20,90	88%	1.9%	30-12
CHPG1901	MBS	3	2:01	22.9	25.3	1,200	23.3	1,190	0%	95,39	-1%	-7.9%	10-09
CHPG1902	KIS	6	5:01	41.999	46.999	1,000	23.3	530	0%	464,41	-47%	-50.4%	11-12
CHPG1903	VPS	3	2:01	23.2	26.2	1,500	23.3	950	-1%	38,40	-37%	-11.1%	12-09
CHPG1904	SSI	3	1:01	23.1	25.3	2,200	23.3	2,500	17.9%	107,78	14%	-7.9%	30-09
CHPG1905	SSI	6	1:01	23.1	26.4	3,300	23.3	3,850	0.8%	42,98	17%	-11.7%	30-12
CMBB1901	SSI	3	1:01	20.6	22.5	1,900	22.3	2,690	-1.1%	105,72	42%	-0.9%	16-09
CMBB1902	HSC	6	1:01	21.8	25	3,200	22.3	3,300	-3.2%	76,53	3%	-10.8%	17-12
CMWG1901	BSC	3	4:01	88.3	96.3	2,000	120	8,000	0.6%	65,41	300%	24.6%	09-09
CMWG1902	VND	6	0.167	90	101.96	2,990	120	9,750	-2.5%	1,33	226%	17.7%	11-12
CMWG1903	SSI	6	1:01	90	104	14,000	120	6,300	2.3%	235,72	-55%	15.4%	30-12
CMWG1904	HSC	6	5:01	95	108.5	2,700	120	34,500	-1.3%	55,88	1178%	10.6%	26-12
CPNJ1901	MBS	3	5:01	78.8	87.3	1,700	86.6	3,140	7.5%	80,51	85%	-0.8%	10-09
CVNM1901	KIS	6	10:01	158.888	170.888	1,200	122	720	-1.4%	296,43	-40%	-28.6%	14-12

Giao dịch khối ngoại CP Ngân Hàng trong ngày

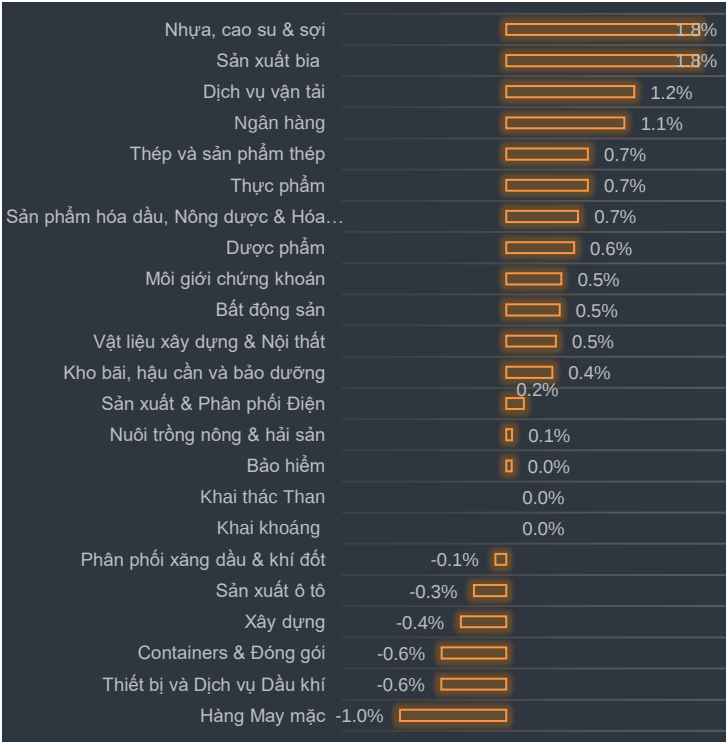
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	79	41,294	17.0	3.8	110,870	29,230	225,858,974	293,001	23.91	4,659	20,852
CTG	HOSE	20.4	51,368	13.9	1.1	7,470	230	7,475	75,957	30.00	1,472	18,665
BID	HOSE	35.1	19,180	16.7	2.1	102,060	70,420	914,921,311	119,997	3.24	2,107	16,845
MBB	HOSE	22.3	68,549	6.8	1.4	-	-	-	47,129	20.00	3,277	16,444
TCB	HOSE	21	43,643	8.3	1.3	-	-	-	73,428	22.51	2,518	16,120
VPB	HOSE	19.3	26,770	6.7	1.3	66,300	66,300	-	47,415	22.72	2,895	15,102
STB	HOSE	10.4	36,681	9.0	0.8	690	32,400	194,455,849	18,758	13.32	1,153	13,526
EIB	HOSE	18	2,232	50.0	1.4	-	400	337,420	22,130	29.97	360	12,566
HDB	HOSE	26.4	44,900	8.8	1.6	112,000	100,000	54,536,785	25,898	24.44	2,989	16,844
TPB	HOSE	22.4	129,191	8.4	1.7	-	-	4	19,053	30.00	2,662	13,171
SHB	HNX	6.3	24,530	3.8	0.4	-	40,000	242,035,387	7,580	9.89	1,669	14,399
ACB	HNX	21.7	31,540	5.0	1.2	-	-	-	27,063	29.71	4,325	18,496
NVB	HNX	7.1	3,389	67.6	0.7	-	-	122,968,371	3,424	0.02	105	10,435
LPB	UPCOM	7.8	3,563	5.3	0.6	209,200	-	5,107,994	6,928	4.42	1,476	13,373
BAB	UPCOM	20.5	84	16.6	1.5	-	-	165,000,000	11,275	-	1,237	13,483
VIB	UPCOM	17.8	19,398	5.1	1.2	-	-	-	13,516	20.50	3,483	14,833
KLB	UPCOM	10.2	122	13.9	0.9	-	-	97,108,738	3,263	-	734	11,875
			546,433	15.46	1.34	608,590	338,980	2,022,338,308	815,815		2,184	15,119



Biến động VN30 trong ngày: EPS trung bình: 3,948 PE: 15.9

VN30	Giá	%	TB KLGD 5 phiên gần nhất	NN Mua	NN Bán	EPS	PE	P/Bv	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T	RSI
EIB	18	5.26	118,184	-	400	362	49.7	1.5	16.8	18.8	38.2
VCB	79	3.54	49,504	110,870	29,230	4,738	16.7	4.0	60.1	81	49.2
GMD	28	3.52	5,735,174	-	-	1,997	14.0	1.4	25.5	28.4	55.7
SAB	285	2.89	2,524,358	-	2,010	7,012	40.6	11.3	231	289	47.5
NVL	61.9	2.82	369,410	61,000	4,660	3,621	17.1	2.9	55.5	62.5	52.7
VNM	122	2.78	200,714	310,950	259,970	6,295	19.4	7.5	118	149.8	28.9
VRE	35.4	2.02	1,750,830	390,580	640,740	1,155	30.6	2.8	32	37.5	42.8
VIC	121	2.02	273,764	106,880	64,530	1,463	82.7	5.7	109	124.4	47.7
STB	10.4	1.97	478,656	690	32,400	1,205	8.6	0.7	10.2	13.1	23.8
SBT	16.1	1.9	236,656	-	10	850	19.0	1.4	16	20	29.4
REE	36.6	1.81	911,952	-	20	5,260	7.0	1.2	31	36	70.7
FPT	53	1.53	#N/A	20	700	4,727	11.2	2.7	39.4	52.5	81.1
VHM	84	1.2	1,211,101	96,860	64,970	5,095	16.5	6.1	77.5	96.7	44.8
PNJ	86.6	1.05	2,600,028	-	-	6,235	13.9	4.8	70.8	87	73
MWG	120	0.93	2,486,768	50,000	50,000	8,882	13.5	5.3	80	117.8	78.4
DHG	95	0.85	29,498	2,270	3,990	4,989	19.0	4.1	94	119.4	31.4
TCB	21	0.72	284,644	-	-	2,595	8.1	1.4	20.1	27.8	48.4
MSN	76.1	0.66	411,384	235,770	53,660	3,325	22.9	2.9	74.8	91.3	34.4
VPB	19.3	0.26	552,442	66,300	66,300	3,015	6.4	1.3	17.9	22.5	53.6
SSI	21.9	0.23	163,046	189,540	481,050	1,995	11.0	1.2	21.2	29.5	31.2
HDB	26.4	0.19	385,621	112,000	100,000	2,989	8.8	1.6	25	31.9	50.4
MBB	22.3	0	2,295,036	-	-	3,261	6.8	1.4	20.2	22.7	57.4
GAS	100.9	0	1,842,063	14,520	45,250	6,511	15.5	4.4	95.3	114	37.2
DPM	13.9	0	1,439,978	102,620	232,260	982	14.2	0.7	13.6	20.8	37.2
CTD	101.9	-0.1	549,914	20	920	14,286	7.1	0.9	96.8	146	29
CII	21	-0.24	209,435	500	47,240	225	93.5	1.0	21	25.5	40.4
CTG	20.4	-0.49	1,872,666	7,470	230	1,472	13.9	1.1	19.5	23.4	46.2
HPG	23.3	-0.85	1,668,958	633,340	2,662,200	3,714	6.3	1.5	20.6	27.2	58.8
VJC	130.3	-0.99	552,278	19,390	316,850	9,812	13.3	4.6	109.5	134.5	57
ROS	26.4	-1.12	44,350	1,150	3,810	359	73.5	2.5	27	35.7	38.5
				2,512,740	5,163,400	3,948	15.97				

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: PVL, TIP, QCG

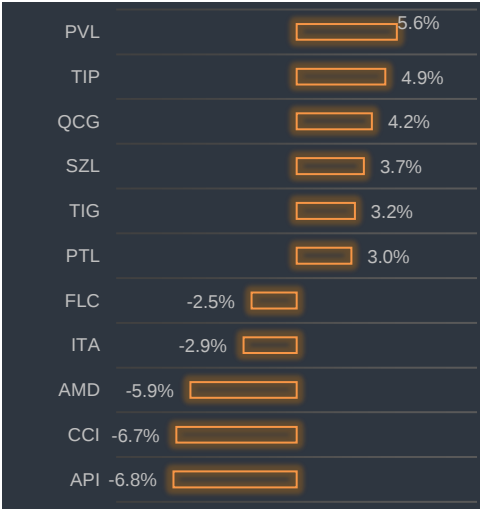
Xây dựng: PXT, VE9, PTC

Dầu khí: ASP, PVC, CNG

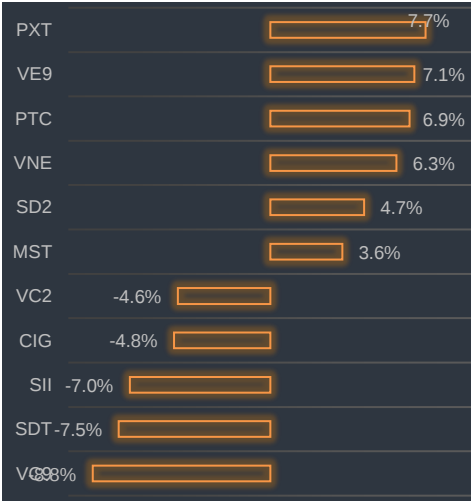
Chứng khoán: HBS, TVB, VCI

Ngân hàng: EIB, VCB, STB

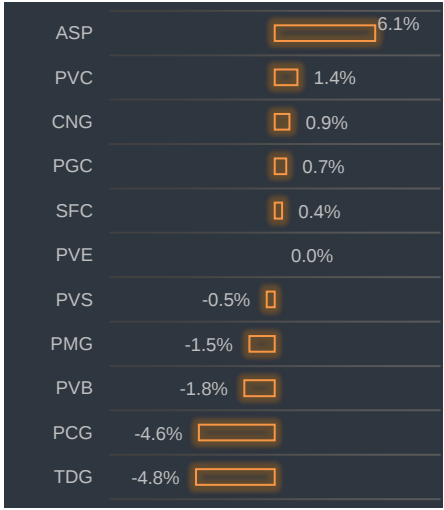
Bất động sản



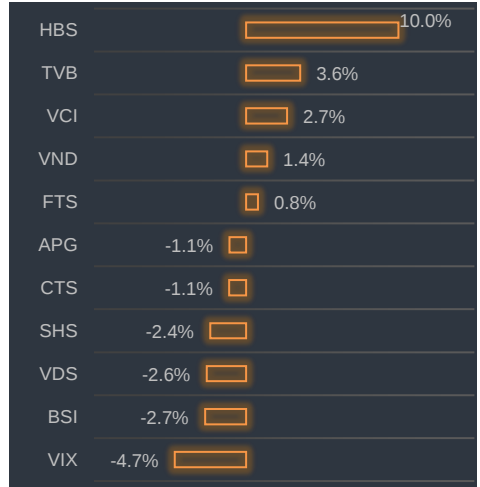
Xây dựng



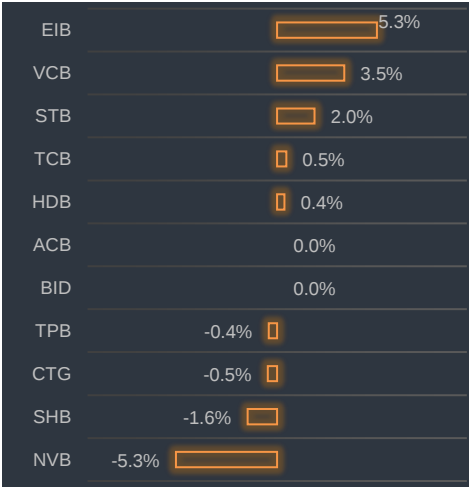
Dầu khí



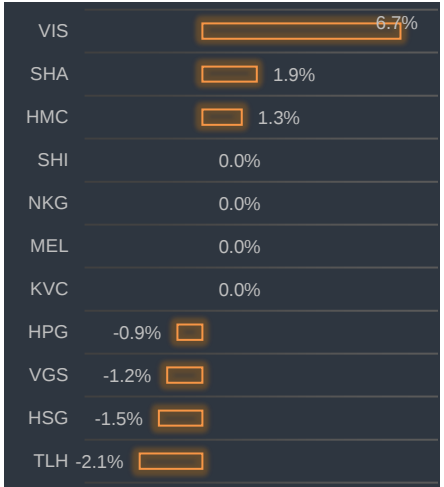
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931